

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH
Học kỳ: 1 - Năm học: 2025 - 2026

NG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PH
Học kỳ: 1 - Năm học: 2025 - 2026

Lớp học phần: [23401503] - Giáo dục quốc phòng - An ninh (CCQ2503E)
Giảng viên: Nguyễn Thành Quân - 234006

Số tín chỉ: 03

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Hệ số 1			Hệ số 2		ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
						LT1	LT2	ĐL	BS	RL				
1	2125030178	Đỗ Minh	An	22/03/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	7.8	6.9	7.2	7.3	7.0	7.2	7.6	7.4	
2	2125030211	Nguyễn Thanh	An	29/04/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6	7.5	7.1	9.3	7.0	7.6	4.0	5.4	
3	2125030146	La Hoàng	Ấn	08/05/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	5.1	6.3	7.1	7.3	6.0	6.4	5.4	5.8	
4	2125030150	Nguyễn Tuấn	Anh	01/06/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.6	7.8	8.0	7.0	9.0	7.8	6.2	6.8	
5	2125030176	Đặng Quốc	Bảo	20/07/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	7.8	7.8	7.0	8.0	8.5	7.9	6.4	7.0	
6	2125030156	Mai Lê Huy	Bảo	24/06/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	7.8	7.5	6.8	9.0	7.0	7.7	5.2	6.2	
7	2125030228	Nguyễn Huỳnh Quốc	Bảo	08/05/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.9	6.9	7.1	9.3	7.0	7.7	6.2	6.8	
8	2125030220	Tăng Gia	Bảo	23/11/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	4.8	7.8	6.8	4.0	6.5	5.8	5.8	5.8	
9	2125030223	Huỳnh Thành	Danh	11/10/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	8.4	8.1	7.0	6.7	7.0	7.3	5.8	6.4	
10	2125030162	Nguyễn Tấn	Đạt	27/08/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.3	6.9	7.0	7.7	7.0	7.1	5.2	6.0	
11	2125030227	Phạm Đại	Đoàn	03/08/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	7.5	7.8	7.1	8.3	7.0	7.6	6.8	7.1	
12	2125030193	Nguyễn Chí	Doanh	20/12/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	7.2	6.6	6.8	7.3	7.0	7.0	6.2	6.5	
13	2125030214	Đỗ Trường	Giang	16/11/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.3	6.9	7.1	8.3	7.0	7.3	4.0	5.3	
14	2125030164	Hồ	Hải	21/11/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.3	7.2	7.0	7.7	8.5	7.6	5.4	6.3	
15	2125030213	Hoàng Đức	Hải	22/12/2006	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.3	6.6	8.0	7.3	9.0	7.7	5.8	6.5	
16	2125030182	Trần Nhật	Hân	16/06/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.3	7.8	7.1	8.7	6.5	7.4	4.4	5.6	
17	2125030217	Lê Nhựt	Hào	09/02/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	7.5	8.4	7.1	8.0	6.5	7.4	7.6	7.5	
18	2125030210	Đặng Cao Công	Hậu	01/05/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	5.7	6.9	7.2	5.3	7.0	6.4	5.0	5.5	

19	2125030179	Phạm Ngọc	Hiền	13/01/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6	7.8	8.0	8.3	9.0	8.1	6.6	7.2	
20	2125030209	Phạm Văn	Hội	02/06/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6	8.1	6.5	8.0	7.0	7.2	5.4	6.1	
21	2125030200	Nguyễn Phi	Hùng	13/02/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	3.3	6.6	7.1	7.0	6.0	6.1	6.8	6.5	
22	2125030230	Phạm Gia	Hưng	19/10/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.9	7.2	6.5	5.0	7.0	6.4	5.8	6.0	
23	2125030175	Hồ Ngọc	Huy	18/12/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	5.7	6.9	8.0	9.3	9.0	8.2	5.2	6.4	
24	2125030221	Thái Minh	Khá	04/10/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6	6.3	6.8	5.3	7.0	6.3	7.0	6.7	
25	2125030168	Tô Nguyễn	Khá	03/05/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	7.2	7.5	7.0	5.7	5.0	6.1	4.6	5.2	
26	2125030192	Hồng Tuấn	Khải	26/05/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	5.4	8.1	7.1	4.0	7.0	6.1	5.4	5.7	
27	2125030148	Nguyễn Quốc	Khánh	01/09/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.6	7.8	6.8	8.0	7.0	7.3	5.4	6.2	
28	2125030187	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khoa	06/11/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	7.2	7.5	6.8	9.7	7.0	7.8	5.4	6.4	
29	2125030151	Võ Linh	Khôi	12/02/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.6	7.5	6.5	9.0	7.0	7.5	5.8	6.5	
30	2125030158	Nguyễn Trung	Kiên	23/07/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.3	6.6	6.8	8.0	8.0	7.4	6.4	6.8	
32	2125030219	Võ Tuấn	Kiệt	06/08/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	5.4	7.8	6.9	4.0	7.0	6.0	6.4	6.2	
33	2125030194	Từ Hữu Hoàng	Lễ	30/04/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	5.7	7.5	7.1	9.3	7.0	7.6	6.0	6.6	
34	2125030171	Phan Thành	Lộc	28/12/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	5.4	5.4	7.0	8.0	8.5	7.3	4.2	5.4	
35	2125030184	Hà Thúc	Mẫn	25/03/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	5.4	6.9	6.3	9.7	7.0	7.4	6.4	6.8	
36	2125030157	Nguyễn Chính Đức	Mạnh	23/04/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	7.5	7.5	6.8	8.0	7.0	7.4	5.8	6.4	
37	2125030195	Võ Anh	Minh	07/05/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	8.1	7.8	7.2	9.3	7.0	8.0	5.0	6.2	
38	2125030190	Nguyễn Phương	Nam	16/11/2005	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	7.8	8.1	7.1	5.7	7.5	7.1	6.0	6.4	
39	2125030185	Nguyễn Trung	Nam	17/04/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.3	7.8	7.2	5.7	7.0	6.7	5.6	6.0	
40	2125030183	Ung Thanh	Nghi	01/05/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6	7.8	7.2	8.0	7.0	7.3	5.4	6.2	
41	2125030207	Nguyễn Thành	Nghĩa	25/08/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	5.1	6.0	6.8	9.7	6.5	7.2	6.2	6.6	
42	2125030159	Huỳnh Tự	Nhân	31/10/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6	7.8	7.0	9.3	7.5	7.8	5.0	6.1	
43	2125030225	Trịnh Minh	Nhật	09/07/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	7.8	7.5	8.0	9.0	10.0	8.8	7.6	8.1	
44	2125030212	Đỗ Lâm	Nhựt	11/06/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	4.8	6.9	7.1	9.3	7.0	7.4	5.6	6.3	
45	2125030165	Y Trọng	Ông	19/02/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	7.2	7.2	6.8	8.3	7.5	7.6	6.0	6.6	
46	2125030149	Nguyễn Đình	Phát	30/08/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	7.5	8.4	7.2	6.3	7.0	7.1	6.2	6.6	
47	2125030186	Vũ Triệu	Phát	13/03/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.6	6.6	7.1	8.7	7.0	7.4	5.6	6.3	

48	2125030197	Ngô Thanh	Phú	27/06/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.6	8.1	7.5	8.0	8.0	7.7	5.8	6.6	
49	2125030147	Phạm Văn	Phúc	22/04/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	5.7	7.5	6.8	4.7	7.0	6.2	4.8	5.4	
51	2125030189	Nguyễn Hữu Hồng	Quân	12/07/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	5.4	6.9	7.1	5.3	6.5	6.2	5.8	5.9	
53	2125030152	Trần Mai Bảo	Son	04/05/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.3	7.8	7.2	9.3	7.0	7.7	4.0	5.5	
54	2125030198	Nguyễn Văn	Sỹ	29/05/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.6	7.2	7.1	9.7	7.0	7.7	5.0	6.1	
55	2125030154	Lâm Thanh	Tài	05/08/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.6	7.5	6.8	7.3	7.0	7.1	5.6	6.2	
56	2125030208	Nguyễn Minh	Tâm	04/06/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	7.2	6.9	8.0	7.0	9.5	7.9	8.0	7.9	
57	2125030166	Phạm Đăng Bình	Tân	20/10/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.3	7.8	7.2	4.7	7.0	6.4	6.2	6.3	
58	2125030153	Lê Văn	Tấn	25/01/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6	8.1	7.0	4.0	7.0	6.2	5.8	5.9	
59	2125030155	Nguyễn Minh	Thái	14/02/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.6	6.9	7.0	8.7	7.5	7.5	5.6	6.4	
60	2125030196	Nguyễn Đức	Thắng	27/03/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.6	7.5	7.2	9.0	7.0	7.6	6.4	6.9	
61	2125030289	Lâm Huy	Thành	12/02/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	7.5	7.5	7.1	9.7	6.0	7.6	7.8	7.7	
62	2125030218	Nguyễn Tuấn	Thành	02/11/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6	7.8	7.1	8.7	7.0	7.5	6.0	6.6	
63	2125030174	Mai Bá	Thêm	01/11/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	7.5	7.2	7.2	7.7	8.5	7.7	5.6	6.5	
64	2125030167	Lê Hoàng	Thịnh	26/12/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6	8.1	7.0	9.3	7.5	7.8	5.6	6.5	
65	2125030173	Cao Đình	Tiến	30/10/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	7.5	7.8	6.8	5.7	7.0	6.8	5.8	6.2	
66	2125030163	Trương Văn	Tình	29/01/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6	6.3	7.2	9.0	7.0	7.4	7.0	7.1	
67	2125030224	Nguyễn Lương Thành	Trí	12/02/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6	6.9	7.2	9.0	7.0	7.4	4.0	5.4	
68	2125030199	Nguyễn Minh	Trí	17/06/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	7.2	5.1	7.1	8.0	8.5	7.5	6.4	6.8	
69	2125030181	Nguyễn Văn	Triều	08/12/2001	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.3	8.1	7.1	9.0	7.0	7.6	4.8	5.9	
70	2125030215	Nguyễn Đức	Trương	12/08/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.6	4.8	6.5	4.0	7.0	5.7	5.8	5.8	
71	2125030216	Nguyễn Tấn	Từ	10/02/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.6	8.1	7.1	4.0	7.0	6.3	5.0	5.5	
73	2125030145	Phạm Minh	Tuấn	05/12/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.6	8.1	6.5	8.7	7.0	7.5	6.2	6.7	
74	2125030222	Trần Trí	Tường	19/03/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	7.5	7.5	8.0	8.0	9.0	8.1	5.4	6.5	
75	2125030180	Tạ Ngọc	Vũ	05/08/2006	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	7.2	7.2	6.5	7.7	6.5	7.0	5.4	6.1	
76	2125030191	Phạm Hoàng	Vương	15/02/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	5.4	7.5	7.0	5.0	7.0	6.3	6.2	6.2	
77	2125030177	Lê Trí	Vỹ	16/10/2007	Công nghệ kỹ thuật cơ khí E	6.6	7.2	7.1	9.0	7.0	7.6	5.2	6.1	

1. HCM, ngày ... tháng ... năm 20..

Giảng viên



Nguyễn Thành Quân

Tp. HCM, ngày ... tháng ... năm 20....

Giảng viên



Nguyễn Thành Quân